

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (SCIENTIFIC RESEARCH METHODS); **Mã số:**

2. Số tín chỉ: 02

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Giáo dục Chính trị, hệ chính quy

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	10	5			15
2	10	5			15

5. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành các học phần chuyên ngành.

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức:

Sinh viên nắm được khái niệm khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học; Nắm được các bước tiến hành nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như biết được cách viết một đề tài nghiên cứu khoa học (Luận văn), bài báo khoa học...

- Kỹ năng:

Sinh viên vận dụng kiến thức đã học để viết 1 đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học. Có kỹ năng thu thập và xử lý thông tin. Có kỹ năng quan sát, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng trình bày văn bản, kỹ năng đánh máy.

- Thái độ:

Sinh viên có ý thức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong học tập và trải nghiệm nghiên cứu khoa học. Có phẩm chất trung thực, khách quan trong quá trình học tập, thực hành.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra:

Học phần này giúp sinh viên có kiến thức, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học, có khả năng nghiên cứu độc lập và làm việc theo nhóm, có kỹ năng trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc, logic của một công trình nghiên cứu khoa

học, các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học, bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu chương trình môn học trước khi đến lớp, chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Tự học, tự nghiên cứu, tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế.

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi thảo luận lamg bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Tham gia làm các bài kiểm tra và bài thi theo quy định

9. Tài liệu học tập

+ Tài liệu chính

[1]. Phương Kỳ Sơn, (2002), “*Phương pháp nghiên cứu khoa học*”, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2] Phạm Việt Vượng, (1998), “*Phương pháp nghiên cứu khoa học*”, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

+ Tài liệu tham khảo

[1]. Cao Vũ Đàm, (2000), “*Phương pháp nghiên cứu khoa học*”, Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Văn Lê (2001) “*Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*”, Nhà xuất bản Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Trần Văn Hiếu, (2016), “*Phương pháp nghiên cứu khoa học của sinh viên*”, Trường Đại học Cần Thơ.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Về kiến thức: Nắm được khái niệm cơ bản của môn học, các bước tiến hành nghiên cứu khoa học, các kỹ năng cần thiết để nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả ; Cách thức viết 1 bài báo khoa học, một luận văn tốt nghiệp.

Về kỹ năng: Có kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng tự học, kỹ năng liên hệ thực tiễn, kỹ năng trình bày văn bản, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày trước đám đông.

Về thái độ: Có thái độ cầu thị, học hỏi, có tác phong sư phạm.

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận...	Quan sát, điểm danh...	

<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: + Cách đọc tài liệu, ghi chép lưu trữ thông tin. + Cách viết 1 đề tài NCKH	Đánh giá qua bài tập ở nhà, báo cáo do sinh viên tiến hành.	
3	Hoạt động nhóm, thảo luận - Nội dung kiến thức + Viết 1 đề cương nghiên cứu khoa học. - Kỹ năng: hợp tác làm việc theo nhóm, thuyết trình	* Trình bày báo cáo và nhóm khác đánh giá, nhận xét.	
4	Bài kiểm tra: - Nội dung 1: Chương 1 - Nội dung 2: Chương 2	Bài kiểm tra viết, báo cáo thuyết trình do sinh viên tiến hành.	
<i>Các bài thi</i>			
5	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc Vấn đáp, bài tập lớn	

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	35%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 KHOA HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (5 LT-0TL)

- 1.1 Khái niệm khoa học và nghiên cứu khoa học
- 1.2 Mục tiêu và mục đích của nghiên cứu khoa học
- 1.3 Chức năng của nghiên cứu khoa học
- 1.4 Đặc trưng cơ bản của nghiên cứu khoa học
- 1.5 Phân loại khoa học và các phương pháp nghiên cứu khoa học

CHƯƠNG 2 CÁC HÌNH THỨC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (5LT-5 BT)

- 2.1 Đề tài khoa học
 - 2.1.1 Khái niệm đề tài khoa học
 - 2.1.2 Một số loại đề tài khoa học

2.1.3 Chọn đề tài khoa học

2.2 Tình tự nghiên cứu một đề tài khoa học

CHƯƠNG 3 CÁCH THỨC TIẾN HÀNH VIẾT LUẬN VĂN KHOA HỌC, BÀI BÁO KHOA HỌC (5LT-10TH)

3.1 Cách thức viết một Luận văn khoa học

3.2 Cách thức viết một bài báo khoa học

3.3 Sinh viên thực hành nghiên cứu khoa học

(sinh viên tự lựa chọn đề tài, lập đề cương và viết 1 bài báo khoa học)

Quảng Bình, ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THỰC TẾ CHUYÊN MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ (FACTORIAL SECTOR IN POLITICAL EDUCATION); **Mã số:**

2. Số tín chỉ: 01 tín chỉ

3. Trình độ: Sinh viên ngành Giáo dục Chính trị, hệ Chính quy

4. Phân bố thời gian:

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Tham quan, thực tế	
1	2			13	15

5. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong học phần chuyên ngành GDCT.

6. Mục tiêu học phần:

- Kiến thức:

Góp phần củng cố kiến thức phân đạo đức, phân pháp luật, phương pháp giảng dạy GDCT đã và đang học trong chương trình đào tạo liên quan đến bài giảng môn giáo dục công dân ở THPT như: Công dân với sự phát triển kinh tế, Công dân với các vấn đề chính trị - xã hội; Pháp luật với sự phát triển của công dân; sống có kỷ luật, có trách nhiệm;. Liên hệ những nội dung bài học về những vấn đề kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bồi dưỡng lý tưởng sống cho thế hệ trẻ.

Tìm hiểu thực tế những vấn đề sinh viên đã được tiếp cận qua phần giảng dạy trên lớp, gắn lý luận với thực tiễn.

Tạo điều kiện cho sinh viên được tham quan những di tích lịch sử giúp các em phát triển tình cảm, nhận thức và năng lực chuyên môn. Giáo dục lòng yêu quê hương đất nước, tính tự cường và tự hào dân tộc đồng thời rèn luyện kỹ năng vận dụng và xử lý những tình huống trong cuộc sống.

- Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng vận dụng và xử lý những tình huống trong cuộc sống.

- Thái độ: Sinh viên phải trật tự lắng nghe hướng dẫn viên du lịch ở các địa điểm được tham quan thuyết trình. Trong quá trình đi thực tế phải tuân thủ nghiêm túc sự chỉ đạo của trưởng đoàn. Phải giữ im lặng ở những nơi tôn nghiêm.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Học phần này giúp sinh viên vận dụng tốt kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, có kỹ năng phân tích các vấn đề kinh tế- xã hội, an sinh xã hội.

7. Mô tả vấn đề nội dung:

Học lý thuyết 2 giờ trên lớp, giảng viên hướng dẫn sinh viên cách thu thập tài liệu và viết bài thu hoạch sau khi đi thực tế ở các di tích lịch sử. Sinh viên có 6 ngày đi thực tế để tìm hiểu các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh theo kế hoạch nhằm góp phần nâng cao niềm tự hào dân tộc, giáo dục lòng yêu quê hương đất nước.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự giờ trên lớp. Sinh viên phải ghi chép đầy đủ những thông tin về những địa điểm tham quan thực tế. Thu thập tài liệu liên quan đến những địa điểm đó được tham quan.

Phải nghiên cứu tài liệu và nội dung thực tế trước khi đi thực tế; chuẩn bị các ý kiến đề hỏi, đề xuất khi nghe giảng; chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho đợt thực tế. Sinh viên phải tham gia toàn bộ thời gian thực tế đã quy định.

9. Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính

[1] Lương Thị Lan Huệ (2016), *Kế hoạch thực tế chuyên môn ngành GDCT*, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.

+ Tài liệu tham khảo:

[1]. Hội đồng lý luận Trung ương (2002), *Vững bước trên con đường đã chọn*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2]. Trần Quốc Thành (2011), *Tâm lý học xã hội*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Mạnh Quân (2007), *Đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty*, Nhà xuất bản Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Phú Trọng (2002), *Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình đổi mới đất nước*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn:

Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức như nắm được tình hình kinh tế- xã hội, văn hóa, phong tục tập quán, quy định, ý nghĩa của hoạt động thực tế chuyên môn đối với việc bồi đắp kiến thức, lòng yêu ngành, yêu nghề; Tiêu chuẩn về kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, học tập, kỹ năng đánh giá, phân tích, thu thập thông tin, thiết lập mối quan hệ giao tiếp tốt; Tiêu chuẩn về thái độ ý thức thực hành tốt, có tính kỉ luật cao.

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực trong các hoạt động nhóm...	Quan sát, ghi danh...	
<i>Bài thu hoạch sau đợt thực tế</i>			
2	Nội dung kiến thức cần đạt được: - Hiểu biết của bản thân về các địa điểm thực tế. - Cảm nhận, trách nhiệm bản thân..	- Chấm bài báo cáo.	

11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Bài thu hoạch
Trọng số	40%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần

- Sinh viên học lý thuyết 2 tiết tại trường học (Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách thu thập tài liệu và viết bài thu hoạch)

- Thực tế tham quan theo kế hoạch (Gồm các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh của đất nước)

- Địa điểm thực tế: SV và giảng viên có thể lựa chọn một trong số các điểm tham quan học tập thực tế sau:

1. Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn; Thành Cổ Quảng Trị; Cụm di tích đồi bò Hiền Lương; Địa đạo Vĩnh Mốc; Nhà lưu niệm cố Tổng bí thư Lê Duẩn; Căn cứ quân sự Dốc Miếu và hàng rào điện tử MC Namara

3. Đại Nội Huế; Bảo tàng lịch sử và cách mạng Thừa Thiên Huế; Chùa Thiên Mụ; Lăng Vua Khải Định; Lăng Vua Minh Mạng; Lăng Vua Tự Đức; Bảo tàng Hồ Chí Minh.

4. Giao lưu với sinh viên GDCT của Đại học Sư phạm Huế.

5. Đà Nẵng: Chùa Linh Ứng; Khu nhà hành chính; Non nước, Công viên Châu Á; Bảo tàng quân khu III.

6. Phố cổ Hội An.

7. Hà Nội: Lăng Bác; Chùa Một Cột, Hồ Gươm....

8. Nhà máy Thủy điện Hòa Bình...

9. Quê nội, quê ngoại Bác Hồ.

Thời gian thực hiện: 06 ngày. Tùy theo kế hoạch cụ thể của từng năm học và nhu cầu thực tế của sinh viên, nội dung. Thực tế chuyên môn có thể linh động thay đổi địa điểm, hình thức thực tế chuyên môn khác nhau. Sau 5 ngày đi thực tế sinh viên viết bài thu hoạch nộp cho giảng viên.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TRIẾT HỌC TRUNG QUỐC, ÁN ĐỘ CỔ ĐẠI; **Mã số:**

2. Số tín chỉ: 02

3. Trình độ: Sinh viên ngành Giáo dục Chính trị, hệ Chính quy

4. Phân bố thời gian:

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	13	2			15
2	12	3			15

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức: Sinh viên nắm vững hệ thống kiến thức về lịch sử triết học Trung Quốc và Ấn Độ cổ đại; những tiền đề kinh tế-xã hội, văn hoá, giáo dục của sự hình thành và phát triển các tư tưởng, trường phái triết học ở Trung Quốc và Ấn Độ cổ đại. Đánh giá được những đóng góp và hạn chế của các trào lưu tư tưởng.

- Về kỹ năng: Qua học phần này, sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng phân tích, đánh giá các trào lưu triết học ở Trung Quốc và Ấn Độ cổ đại.

- Về thái độ: Sinh viên có thái độ khách quan, trung thực khi đánh giá mặt đóng góp và hạn chế của các trường phái triết học ở Trung Quốc và Ấn Độ cổ đại. Có ý thức tiếp thu tinh hoa tư tưởng triết học để làm giàu thêm kiến thức triết học của mình.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức về các trường phái triết học Trung Quốc, Ấn Độ cổ đại, thấy được sự ảnh hưởng của nó đối với tư tưởng triết học Việt Nam, vận dụng tốt trong cuộc sống đặc biệt là trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức.

7. Mô tả vắn tắt nội dung:

Học phần Triết học Trung Quốc và Ấn Độ cổ đại gồm có các nội dung: Khái quát về lịch sử và những đặc điểm kinh tế, chính trị-xã hội Ấn Độ cổ đại; Một số trường phái triết học Ấn Độ cổ đại; Khái quát về lịch sử và những đặc điểm kinh tế, chính trị- xã hội Trung Quốc cổ đại; Một số trường phái triết học Trung Quốc cổ đại.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự giờ trên lớp. Sinh viên phải ghi chép đầy đủ những thông tin về những địa điểm tham quan thực tế. Thu thập tài liệu liên quan đến những địa điểm đó được tham quan.
- Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài học trước giờ lên lớp; chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi nghe giảng; chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho thảo luận. Sinh viên phải tham gia lớp học ít nhất 80% thời lượng của chương trình.

9. Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính

[1] Lương Thị Lan Huệ, Trần Hương Giang (2013), Bài giảng *Triết học Trung Quốc, Ấn Độ cổ đại*, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.

[2]. Nguyễn Đăng Thục (1997), *Lịch sử triết học phương Đông*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tài liệu tham khảo:

[1]. Doãn Chính (1997) *Đại cương lịch sử triết học Trung Quốc*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2]. Đàm Gia Kiện (1993), *Lịch sử văn hóa Trung Quốc*, Nhà xuất bản Khoa học, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Hữu Vui (2002), *Lịch sử triết học*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hà Nội.

[4]. Bùi Thanh Quát (1999), *Lịch sử triết học* (Giáo trình dùng cho các trường đại học, cao đẳng), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức như nắm được các trường phái triết học Trung Quốc, Ấn Độ cổ đại, phân tích được tích cực, hạn chế và sự ảnh hưởng của nó đối với tư tưởng triết học Việt Nam nói riêng, văn hóa Việt Nam nói chung; Tiêu chuẩn về kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, học tập, kỹ năng đánh giá, nhận định các trường phái triết học trên lập trường duy vật biện chứng;; Tiêu chuẩn về thái độ ý thức thực hành tốt, đạo đức trong sáng.

- Qui định các hình thức kiểm tra, thi

T	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
	<i>Chuyên cần, thái độ</i>		
	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận...	Quan sát, ghi danh...	
	<i>Kiểm tra thường xuyên</i>		
	Tự nghiên cứu: + Nhận xét về triết học Ấn Độ cổ đại trên 2 phương diện: Đóng góp	- Bài kiểm tra viết; Phát biểu xây dựng bài; Trình bày báo cáo.	

	và hạn chế. + Nhận xét về triết học Ấn Độ cổ đại trên 2 phương diện: Đóng góp và hạn chế.		
	Hoạt động nhóm, thảo luận + Tư tưởng triết học của các trường phái (Âm Dương, Ngũ hành, Nho gia, Đạo gia...) + Tư tưởng triết học của các trường phái chính thống và không chính thống. + Kỹ năng sưu tầm, phân tích tài liệu, kỹ năng thuyết giảng, vận dụng.	Thái độ, ý thức tham gia thảo luận. Sản phẩm thảo luận nhóm và báo cáo thuyết trình.	
	Bài kiểm tra: Bao trùm toàn bộ chương 1, chương 2	Kiểm tra viết, bài báo cáo thuyết trình của sinh viên.	
<i>Các bài thi</i>			
	Thi kết thúc học phần	Viết, vấn đáp...	

11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/ QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	35%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRUNG QUỐC CỔ ĐẠI (12LT-3TL)

- 1.1. Khái quát về lịch sử và đặc điểm kinh tế, chính trị- xã hội Trung Quốc cổ đại
- 1.2. Đặc điểm triết học Trung Quốc cổ đại
- 1.3. Một số trường phái triết học Trung Quốc cổ đại
 - 1.3.1. Trường phái triết học Nho gia
 - 1.3.2. Trường phái triết học Đạo gia
 - 1.3.3. Trường phái triết học Mặc gia
 - 1.3.4. Trường phái triết học Pháp gia

CHƯƠNG 2 LỊCH SỬ TRIẾT HỌC ẤN ĐỘ CỔ ĐẠI (12LT-3TL)

- 2.1. Khái quát về lịch sử và đặc điểm kinh tế, chính trị- xã hội Ấn Độ cổ đại
- 2.2. Đặc điểm triết học Ấn Độ cổ đại

- 2.3. Một số trường phái triết học Ấn Độ cổ đại
 - 2.3.1. Trường phái triết học chính thống
 - 2.3.2. Trường phái triết học không chính thống

Quảng Bình, ngày tháng năm 2016
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC VIỆT NAM (THE PHILOSOPHY OF VIETNAM); Mã số:

2. Số tín chỉ: 02

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Giáo dục chính trị, hệ đại học.

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	15				15
2	10	5			15

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần

- Về kiến thức:

Sinh viên nắm vững tư tưởng triết học Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, quan niệm về thế giới quan, nhân sinh quan, yếu tố biện chứng và siêu hình trong tư tưởng triết học Việt Nam.

- Về kỹ năng:

Biết vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào cuộc sống, nhận định được tư tưởng triết học thể hiện trong văn học, sử học, chính trị Việt Nam.

- Về thái độ:

Có ý thức học tập, nghiên cứu tài liệu, tham gia đầy đủ các buổi học, xây dựng bài; Có tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc của kẻ thù. Xây dựng, phát triển nhân sinh quan cách mạng và tu dưỡng đạo đức con người mới.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Học phần này giúp sinh viên nắm vững kiến thức về tư tưởng triết học Việt Nam qua các thời kỳ, vận dụng kiến thức Văn học, Lịch sử, Chính trị vào phân tích vấn đề triết học.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung: Đặc điểm tư tưởng triết học Việt Nam; khái quát tư tưởng triết học Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, đặc trưng tư tưởng triết học Việt Nam.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Phải nghiên cứu tài liệu và nội dung bài học trước giờ lên lớp; chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi nghe giảng; chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho thảo luận. Sinh viên phải tham gia lớp học ít nhất 85% thời lượng của chương trình.

9. Tài liệu học tập

+ Tài liệu chính

[1] Lương Thị Lan Huệ (2014), *Bài giảng tư tưởng triết học Việt Nam*, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.

[2] Nguyễn Đăng Thục (2005), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam 2 tập*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

+ Tài liệu tham khảo

[1]. Vũ Tố Hảo (2012), *Tư tưởng tiến bộ: Triết lý nhân sinh thực tiễn của nhân dân và vai trò của về, truyện kể trong văn học dân gian*, NXB Thời đại.

[2]. Nguyễn Hùng Hậu (1996), *Góp phần tìm hiểu tư tưởng triết học Phật giáo*, NXB Khoa học Xã hội.

[3]. Vũ Ngọc Khánh (1999), *Minh triết Hồ Chí Minh*, NXB Văn Hóa.

[4]. Lê Văn Tá (1994), *Tập bài giảng Lịch sử triết học*, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Tài Thư (1997), *Nho học và nho học ở Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức như đối tượng, đặc điểm, phương pháp nghiên cứu, đặc điểm lịch sử tư tưởng Việt Nam, những nét đặc trưng của tư tưởng Việt Nam qua các thời kỳ... ; tiêu chuẩn về kỹ năng như kỹ năng đánh giá, vận dụng trong thực tiễn, kỹ năng nhận diện các vấn đề; tiêu chuẩn về thái độ của sinh viên đối với việc rèn luyện các kỹ năng, qua đó giúp sinh viên nỗ lực hơn nữa trong việc học tập.

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận...	Quan sát, ghi danh...	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: - Tư tưởng triết học Việt Nam qua các thời kì	- Đánh giá qua bài viết, bài tập ở trên lớp	
3	Hoạt động nhóm, thảo luận; - Thế giới quan, nhân sinh quan triết học - Nội dung kiến thức - Hình thành kỹ năng phân tích, thuyết trình, kỹ năng xử lý thông tin...	Trình bày báo cáo và nhóm khác đánh giá, nhận xét	

4	Bài kiểm tra: Toàn bộ kiến thức chương 1 ; chương 2; chương 3.	Kiểm tra lý thuyết	
<i>Các bài thi</i>			
6	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc vấn đáp	

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	35%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC VIỆT NAM (5LT-0TL)

- 1.1 Đối tượng nghiên cứu tư tưởng triết học Việt Nam
- 1.2 Đặc điểm của tư tưởng triết học Việt Nam
- 1.3 Phương pháp nghiên cứu tư tưởng triết học Việt Nam
- 1.4 Một số đóng góp của tư tưởng triết học Việt Nam
- 1.5 Một số hạn chế của tư tưởng triết học Việt Nam

CHƯƠNG 2 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC VIỆT NAM (10LT-0TL)

- 2.1 Khái quát về niên biểu Việt Nam
2. Tư tưởng triết học Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử

CHƯƠNG 3 MỘT SỐ YẾU TỐ TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC VIỆT NAM (10LT-5BT)

- 3.1 Quan niệm về thế giới quan
- 3.2 Quan niệm về nhân sinh quan
- 3.3 Yếu tố biện chứng trong tư tưởng triết học Việt Nam
- 3.4 Yếu tố siêu hình trong tư tưởng triết học Việt Nam

Quảng Bình, ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 1 Ở TRƯỜNG THPT (METHODOLOGY FOR TEACHING CURRICULUM CURRICULUM1 IN HIGH SCHOOL); **Mã số:**

2. Số tín chỉ: 03

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Giáo dục chính trị, hệ đại học.

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	15				15
2	10			5	15
3	10			5	15

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần

- Về kiến thức:

Sinh viên nắm bắt thực trạng sử dụng phương pháp dạy môn GDCD ở trường THPT hiện nay; tính tất yếu của việc đổi mới phương pháp dạy học, hệ thống các phương pháp dạy học môn GDCD. Sinh viên nắm được cách thức tổ chức lớp học, thiết kế bài dạy học cụ thể môn GDCD lớp 10, 11, 12.

- Về kỹ năng:

Biết vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào thiết kế bài giảng, kỹ năng nhận diện và giải quyết vấn đề trong dạy học, có kỹ năng tổ chức lớp học lấy người học làm trung tâm.

- Về thái độ:

Có ý thức nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kỹ năng, bồi đắp lòng yêu ngành, yêu nghề trong học tập.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra:

Học phần này giúp sinh viên nắm vững kiến thức về hệ thống các phương pháp và linh hoạt trong vận dụng dạy học.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung: Các phương pháp dạy học GD&ĐT; Yêu cầu của giáo viên và học sinh trong việc đổi mới phương pháp dạy học; cách thức tổ chức dạy học, thiết kế bài giảng môn GD&ĐT lớp 10, 11, 12.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- + Nghe giảng trên lớp:
- + Tự học, tự nghiên cứu ở nhà sau đó lên lớp trình bày nội dung tự học
- + Làm bài tập nghiên cứu khoa học dưới dạng đề án (giảng viên nêu chủ đề thuộc nội dung bài học gắn với thực tế dạy học ở địa phương, sinh viên về tìm hiểu và báo cáo ở trên lớp.
- + Chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho thảo luận.
- + Sinh viên phải tham gia lớp học ít nhất 80% thời lượng của chương trình.

9. Tài liệu học tập

- + Tài liệu chính
 - [1] Lương Thị Lan Huệ (2016), *Phương pháp dạy học môn GD&ĐT*, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.
 - [2] Vương Tất Đạt (1994), *Phương pháp giảng dạy Giáo dục công dân*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- + Tài liệu tham khảo
 - [1]. Nguyễn Nghĩa Dân (1998), *Đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức và Giáo dục công dân*, NXB Giáo dục, Việt Nam.
 - [2]. Vũ Đình Bảy (2012), *Lý luận dạy học môn GD&ĐT ở trường THPT*, Đại học Quốc gia, Hà Nội.
 - [3]. Lương Thị Lan Huệ (2016), *Một số vấn đề nghiên cứu và giảng dạy các môn LLCT, GD&ĐT*, NXB Đại học Huế.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức như nắm bắt thực trạng sử dụng phương pháp dạy học GD&ĐT; yêu cầu đối với giáo viên và học sinh trong việc đổi mới phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học, thiết kế bài giảng GD&ĐT; Tiêu chuẩn về kỹ năng như có kỹ năng giao tiếp tốt, kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào thiết kế bài giảng, kỹ năng làm việc nhóm; Tiêu chuẩn về thái độ như sinh viên ý thức được việc tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng để thực hành giảng dạy có hiệu quả.
- Quy định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận...	Quan sát, ghi danh...	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			

2	Tự nghiên cứu Thực trạng sử dụng phương pháp dạy học môn GDCD hiện nay ở các trường THPT Khái niệm, cách thức tổ chức lớp học lấy người học làm trung tâm. Khái niệm, cách thức thiết kế bài dạy học GDCD.	- Đánh giá qua bài viết, bài tập ở trên lớp - Đánh giá quá trình chuẩn bị bài tập ở nhà của sinh viên.	
3	Hoạt động nhóm, thảo luận - Phương pháp dạy học GDCD có hiệu quả - Phân tích chương trình SGK và ý tưởng thiết kế bài dạy.	Trình bày báo cáo và nhóm khác đánh giá, nhận xét.	
4	Bài kiểm tra: Toàn bộ nội dung của chương 1, 2, 3.	Kiểm tra lý thuyết Kiểm tra qua thực hành thiết kế bài giảng, nêu ý tưởng dạy học qua các bài GDCD lớp 10, 11, 12	
<i>Các bài thi</i>			
6	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc vấn đáp	

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	35%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO YÊU CẦU ĐỔI MỚI (5LT; 0BT)

1.1 Khái niệm

1.2 Thực trạng dạy học môn GDCD ở trường THPT

1.3 Đổi mới phương pháp dạy học môn GDCD hiện nay và một số yêu cầu đối với giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học môn GDCD ở trường THPT

CHƯƠNG 2 MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP MÔN GDCD Ở TRƯỜNG THPT HIỆN NAY (15LT; 5TH)

- 2.1 Phương pháp thu thập thông tin
- 2.2 Phương pháp phá băng
- 2.3 Phương pháp sơ đồ mạng nhện
- 2.4 Phương pháp tình huống
- 2.5 Phương pháp thảo luận nhóm
- 2.6 Phương pháp thuyết trình
- 2.7 Phương pháp đóng vai

CHƯƠNG 3 CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN GDCD Ở TRƯỜNG(15LT; 5TH)

- 3.1 Hình thức lên lớp
- 3.2 Đặc điểm của hình thức lên lớp
- 3.3 Một số yêu cầu đối với bài giảng trên lớp môn GDCD
- 3.4 Công tác chuẩn bị bài giảng trên lớp
- 3.5 Lên lớp của giáo viên
- 3.6 Các hình thức tổ chức ngoài giờ lên lớp

Quảng Bình, ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 2 Ở TRƯỜNG THPT (METHODOLOGY FOR TEACHING CURRICULUM CURRICULUM 2 IN HIGH SCHOOL); **Mã số:**

2. Số tín chỉ: 03

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Giáo dục chính trị, hệ đại học.

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	10			5	15
2	0			15	15
3	0			15	15

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần

- Về kiến thức:

Sinh viên hệ thống nội dung kiến thức đã học ở học phần Phương pháp dạy học môn GDCD 1; có kiến thức liên môn, biết soạn giáo án để giảng dạy GDCD có hiệu quả.

- Về kỹ năng:

Biết vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào soạn bài giảng, có kỹ năng sư phạm cần thiết trong thực hành dạy học môn GDCD lớp 10, 11, 12.

- Về thái độ:

Có ý thức nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kỹ năng, bồi đắp lòng yêu ngành, yêu nghề trong học tập. Thực hành đóng vai giáo viên phải có tác phong mô phạm, lịch sự, đúng mực.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra:

Học phần này giúp sinh viên nắm vững kiến thức về soạn giáo án môn GDCD và thực hành vận dụng phương pháp dạy học có hiệu quả.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung: Thực hành các kỹ năng sư phạm; Thực hành soạn soạn giáo án và giảng thử trong môi trường giả định tại lớp học.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

+ Nghe giảng trên lớp.

+ Tự học, tự nghiên cứu ở nhà sau đó lên lớp trình bày nội dung tự học.

+ Làm bài tập nghiên cứu khoa học dưới dạng đề án (giảng viên nêu chủ đề thuộc nội dung bài học gắn với thực tế dạy học ở địa phương, sinh viên về tìm hiểu và báo cáo ở trên lớp.

+ Chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho thảo luận.

+ Sinh viên phải tham gia lớp học ít nhất 80% thời lượng của chương trình.

9. Tài liệu học tập

+ Tài liệu chính

[1] Lương Thị Lan Huệ (2016), *Phương pháp dạy học môn GD&DC*, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.

[2] Vương Tất Đạt (1994), *Phương pháp giảng dạy Giáo dục công dân*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

+ Tài liệu tham khảo

[1]. Vũ Đình Bảy (2012), *Lý luận dạy học môn GD&DC ở trường THPT*, Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[2]. Vũ Đình Bảy (2017), *Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm GD&DC luyện kì thi THPT*, Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Nghĩa Dân (1998), *Đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức và Giáo dục công dân*, NXB Giáo dục, Việt Nam.

[4]. Lương Thị Lan Huệ (2016), *Một số vấn đề nghiên cứu và giảng dạy các môn LLCT, GD&DC*, NXB Đại học Huế.

[5]. Bùi Thị Mùi (2013), *Tinh hướng sư phạm trong công tác giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn như nắm được hệ thống kiến thức đã học ở học phần Phương pháp dạy học môn GD&DC 1; có kiến thức sâu, rộng về chuyên ngành Giáo dục chính trị, GD&DC; Vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào thiết kế bài giảng, kĩ năng làm việc nhóm; kĩ năng dạy học; ý thức vai trò quan trọng của việc thực hành dạy học rèn luyện kĩ năng, phẩm chất của người giáo viên nhân dân để thực hành giảng dạy có hiệu quả.

- Qui định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận...	Quan sát, ghi danh...	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: Nghiên cứu nội dung SGK GD&DC lớp 10, 11, 12. Lập kế hoạch dạy học	- Đánh giá qua bài viết, bài tập ở trên lớp - Đánh giá quá trình chuẩn bị bài tập ở nhà	

	Sưu tầm ví dụ minh họa cho từng bài dạy học	của sinh viên.	
3	Hoạt động nhóm, thảo luận - Cách thức soạn giáo án.	Trình bày báo cáo và nhóm khác đánh giá, nhận xét	
4	Bài kiểm tra: - Nội dung 1: Chương 1, 2, 3	Kiểm tra thực hành dạy học GDCD lớp 10, 11, 12	
<i>Các bài thi</i>			
6	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc vấn đáp	

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	35%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 THIẾT KẾ BÀI DẠY HỌC VÀ THỰC HÀNH TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (5LT; 10TH)

1.1 Quan niệm và các bước thiết kế bài dạy học môn GDCD theo hướng đổi mới

1.2 Thực hành tổ chức dạy học môn giáo dục công dân ở trường THPT

1.2.1 Thực hành các bước lên lớp

1.2.2 Thực hành trình bày bảng

1.2.3 Thực hành kỹ năng thuyết trình

CHƯƠNG 2 THỰC HÀNH DẠY HỌC MÔN GDCD Ở TRƯỜNG THPT (5LT-25TH)

2.1 Thực hành dạy học môn GDCD lớp 10

2.2 Thực hành dạy học môn GDCD lớp 11

2.3 Thực hành dạy học môn GDCD lớp 12

Quảng Bình, ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (GLOBALIZATION AND INTERNATIONAL RELATIONS); **Mã số:**

2. Số tín chỉ: 03

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Giáo dục Chính trị, hệ chính quy

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	15				1 5
2	10			5	1 5
3	10			5	1 5

5. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành các học phần chuyên ngành.

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức:
 - + Nắm bắt được vị trí, vai trò của việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo nói chung và chương trình GDCCD nói riêng.
 - + Đánh giá được việc xây dựng và triển khai chương trình GDCCD hiện hành.
 - + Nắm được những định hướng đổi mới giáo dục phổ thông, nhiệm vụ của giáo viên phổ thông về phát triển chương trình.
 - + Hiểu được cách thức xây dựng chương trình đào tạo giáo viên GDCCD ở trường THPT.
 - + Nắm được các kỹ thuật thiết kế đề cương môn học.
- Kỹ năng:
 - + Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế chương trình đào tạo thích hợp.
 - + Có kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.
 - + Biết cách thiết kế mẫu phiếu khảo sát, mẫu xây dựng chương trình khung đào tạo giáo viên giảng dạy GDCCD ở trường THPT.
- Thái độ
 - + Sinh viên có ý thức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong việc xây dựng chương trình môn học.
 - + Sinh viên có phẩm chất trung thực, khách quan khi thực hành xây dựng chương trình môn học.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Học phần này giúp sinh viên nắm vững kiến thức về xây dựng phát triển chương trình GDCD, có khả năng làm việc nhóm, phân tích thiết kế bài giảng GDCD đáp ứng chuẩn kiến thức và kỹ năng.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về xây dựng và phát triển chương trình như vị trí, vai trò của chương trình trong quá trình đào tạo; đánh giá chương trình GDCD hiện hành, trách nhiệm của người giáo viên trong xây dựng và phát triển chương trình cũng như các kỹ thuật thiết kế chương trình môn GDCD ở trường THPT.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Trong quá trình học, sinh viên hoàn thành các nhiệm vụ sau:
 - + Nghe giảng trên lớp
 - + Tự học, tự nghiên cứu ở nhà sau đó lên lớp trình bày nội dung tự học.
 - + Làm bài tập nghiên cứu khoa học dưới dạng đề án (giảng viên nêu chủ đề thuộc nội dung bài học gắn với thực tế địa phương, sinh viên về tìm hiểu và báo cáo ở trên lớp.
 - + Sinh viên tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế (đi thực tế tại cơ sở hoặc đóng vai các trường hợp giả định thông qua bài tập tình huống)
- Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trên, sinh viên phải tự nghiên cứu chương trình môn học trước khi đến lớp, chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho thảo luận.
- Sinh viên phải tham gia lớp học ít nhất 80% thời lượng của chương trình.

9. Tài liệu học tập

- + Tài liệu chính
 - [1]. Lương Thị Lan Huệ (2016), “*Bài giảng Phát triển chương trình GDCD ở trường THPT*”, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.
- + Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Nghĩa Dân (1998), *Đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức và Giáo dục công dân*, NXB Giáo dục, Việt Nam.

[2]. Nguyễn Hữu Châu (2005) “*Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*”, (2005), Nhà xuất bản giáo dục, Hà Nội.

[3]. Lương Thị Lan Huệ (2016), *Một số vấn đề nghiên cứu và giảng dạy các môn LLCT, GDCD*, NXB Đại học Huế.

[4]. Wiles, Jon (2005), “*Xây dựng chương trình học*”, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Về kiến thức: Nắm được tầm quan trọng của chương trình trong đào tạo nói chung và đào tạo giáo viên giảng dạy GDCD ở trường THPT. Trách nhiệm của người giáo viên trong việc xây dựng chương trình; đánh giá trung thực chương

trình GDĐD hiện hành và đề xuất giải pháp xây dựng chương trình mới đáp ứng được nhu cầu đào tạo giáo viên GDĐD trong tình hình mới; các bước xây dựng và phát triển chương trình bộ môn.

Về kỹ năng: Có kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng tự học, kỹ năng liên hệ thực tiễn, kỹ năng thiết kế xây dựng chương trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày trước đám đông.

Về thái độ: Có thái độ cầu thị, học hỏi, có tác phong sư phạm.

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận...	Quan sát, điểm danh...	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: + Năng lực giáo viên và những vấn đề liên quan + Nhiệm vụ của giáo viên phổ thông về phát triển chương trình +Đánh giá chương trình đào tạo giáo viên và chương trình đào tạo giáo viên GDĐD hiện hành +Thực hành thiết kế đề cương môn học	Đánh giá qua bài tập ở nhà, báo cáo do sinh viên tiến hành.	
3	Hoạt động nhóm, thảo luận + Đánh giá năng lực giáo viên GDĐD hiện nay + Khảo sát nhu cầu thị trường lao động + Các bước xây dựng chương trình - Kỹ năng: hợp tác làm việc theo nhóm, thuyết trình	* Trình bày báo cáo và nhóm khác đánh giá, nhận xét	
4	Bài kiểm tra: - Nội chương 1,2,3.	Bài kiểm tra viết, báo cáo thuyết trình do sinh viên tiến hành.	
<i>Các bài thi</i>			
5	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc Vấn đáp, bài tập lớn	

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	35%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 KHÁI LUẬN CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH (10 LT-0BT)

- 1.1 Những căn cứ của việc phát triển chương trình
 - 1.1.1 Khái niệm
 - 1.1.2 Quan điểm của Đảng về phát triển giáo dục
 - 1.1.3 Ý kiến từ thực tiễn giáo dục Việt Nam
 - 1.1.4 Năng lực giáo viên và những vấn đề liên quan
 - 1.1.5 Kinh nghiệm quốc tế trong phát triển chương trình đào tạo giáo viên
- 1.2 Nhiệm vụ của giáo viên phổ thông về phát triển chương trình
 - 1.2.1 Định hướng đổi mới giáo dục phổ thông
 - 1.2.2 Nhiệm vụ của giáo viên phổ thông về phát triển chương trình
 - 1.2.3 Quy trình phát triển chương trình đào tạo giáo viên

CHƯƠNG 2 PHÂN TÍCH CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG THPT (15LT-5TH)

- 2.1 Những vấn đề chung về chương trình GDCC ở trường THPT
 - 2.1.1 Vai trò, vị trí môn GDCC ở trường THPT
 - 2.1.2 Mục tiêu, nhiệm vụ của môn GDCC ở trường THPT
 - 2.2.3 Phân bố chương trình môn GDCC ở trường THPT
- 2.2 Căn cứ xây dựng chương trình môn GDCC ở trường THPT
- 2.3 Quan điểm xây dựng chương trình môn GDCC ở trường THPT
- 2.4 Nguyên tắc cơ bản trong xây dựng chương trình môn GDCC ở trường THPT
- 2.5 Cấu trúc chương trình, mục tiêu, phân bố chương trình

CHƯƠNG 3 HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ BÀI GIẢNG MÔN GDCC Ở TRƯỜNG THPT(10 LT-5TH)

- 3.1 Cấu trúc thiết kế bài giảng môn GDCC
- 3.2 Kỹ thuật thiết kế bài giảng môn GDCC
- 3.3 Thực hành thiết kế bài giảng môn GDCC

Quảng Bình, ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG (EDUCATION SKILLS LIFE);

Mã số:

2. Số tín chỉ: 03

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Giáo dục chính trị, hệ đại học.

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết			Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành, thực tập	
1	15			15
2	15			15
3	10	5		15

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần

- Về kiến thức:

Sinh viên nắm được các nội dung về kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống; hiểu được tâm sinh lý lứa tuổi THPT và các nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh và hệ thống các kỹ năng sống cần giáo dục cho học sinh THPT.

- Về kỹ năng:

Biết vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy, công tác; có khả năng lồng ghép các nội dung kỹ năng sống qua bài dạy môn GDCD; biết hướng dẫn cho học sinh tự nghiên cứu và rèn luyện kỹ năng sống.

- Về thái độ:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục kỹ năng sống, bồi dưỡng niềm say mê nghề nghiệp, chức trách người giáo viên giảng dạy GDCD góp phần giúp học sinh hình thành, rèn luyện kỹ năng sống.

Có ý thức học tập, nghiên cứu tài liệu, tham gia đầy đủ các buổi học, xây dựng bài.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra:

Học phần này giúp sinh viên nắm vững kiến thức về kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống; đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh THPT và hệ thống các kỹ năng sống cần giáo dục cho học sinh, cách thức giáo dục kỹ năng sống ở trường THPT.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung: Những vấn đề lý luận chung về kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống, vai trò của kỹ năng sống trong cuộc sống đương đại; hệ thống kỹ năng sống cần giáo dục cho học sinh; cách thức giáo dục kỹ năng sống.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- + Nghe giảng trên lớp:
- + Tự học, tự nghiên cứu ở nhà sau đó lên lớp trình bày nội dung tự học.
- + Làm bài tập nghiên cứu khoa học dưới dạng đề án (giảng viên nêu chủ đề thuộc nội dung bài học gắn với thực tế địa phương, sinh viên về tìm hiểu và báo cáo ở trên lớp.
- + Chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho thảo luận.
- + Sinh viên phải tham gia lớp học ít nhất 80% thời lượng của chương trình.

9. Tài liệu học tập

- + Tài liệu chính
 - [1] Lương Thị Lan Huệ (2016), *Bài giảng giáo dục kỹ năng sống*, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.
 - [2] Nguyễn Thanh Bình (2014), *Giáo trình giáo dục kỹ năng*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- + Tài liệu tham khảo
 - [1]. Nguyễn Công Khanh (2016), *Phương pháp giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
 - [2]. Nguyễn Thị Oanh (2008), *Giáo dục kỹ năng sống cho lứa tuổi vị thành niên*, NXB Trẻ, Hà Nội.
 - [3]. Hà Nhật Thăng (1997), *Tổ chức hoạt động giáo dục*, NXB Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức như hiểu rõ những vấn đề về giáo dục kỹ năng sống, hệ thống kỹ năng sống cần giáo dục cho học sinh; nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống; Tiêu chuẩn về kỹ năng như có kỹ năng giao tiếp tốt, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng làm việc nhóm; Tiêu chuẩn về thái độ như sinh viên ý thức được việc rèn luyện kỹ sống.
- Qui định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận...	Quan sát, ghi danh...	

<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: - Vai trò, ý nghĩa của giáo dục kỹ năng sống - Các kỹ năng sống cần giáo dục cho học sinh - Các hình thức tổ chức hoạt động GDKNS cho học sinh	- Đánh giá qua bài viết, bài tập ở trên lớp - Đánh giá qua các tình huống do sinh viên xây dựng, sưu tập...	
3	Hoạt động nhóm, thảo luận - Kỹ năng đồng cảm, kỹ năng ứng phó stress; cách thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. - Kỹ năng: Kỹ năng phân tích, thuyết trình, kỹ năng xử lý thông tin...	Trình bày báo cáo và nhóm khác đánh giá theo thang điểm	
4	Bài kiểm tra: - Nội dung 1: Chương 1 - Nội dung 2: Chương 2 - Nội dung 3: Chương 3	Kiểm tra lý thuyết Thực hành xây dựng tình huống	
<i>Các bài thi</i>			
6	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc vấn đáp	

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	35%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG (5LT-0TH)

1.1 Khái niệm

1.1.1 Kỹ năng sống

1.1.2 Giáo dục kỹ năng sống

1.2 Đặc điểm của công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT

1.2.1 Đặc điểm phát triển tâm sinh lý của học sinh THPT

2.2.2 Đặc điểm công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT

1.3 Vai trò, ý nghĩa của giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT

1.4 Nhiệm vụ của công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT

CHƯƠNG 2 HỆ THỐNG CÁC KỸ NĂNG SỐNG CẦN GIÁO DỤC CHO HỌC SINH THPT (15 LT-0BT)

2.1 Kỹ năng tự nhận thức giá trị của bản thân

2.2 Kỹ năng giao tiếp

2.3 Kỹ năng đồng cảm

2.4 Kỹ năng ra quyết định

2.5 Kỹ năng ứng phó với stress

2.6 Kỹ năng hợp tác

2.7 Kỹ năng giải quyết xung đột

2.8 Kỹ năng lãnh đạo

2.9 Kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp

2.10 Kỹ năng làm việc nhóm

CHƯƠNG 3 NGUYÊN TẮC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG (10LT;0BT)

3.1 Nguyên tắc tương tác

3.2 Nguyên tắc trải nghiệm

3.3 Nguyên tắc thay đổi hành vi

CHƯƠNG 4: PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THPT (10LT; 5BT)

4.1 Một số trò chơi giáo dục kỹ năng sống

4.2 Một số phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

4.3 Các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Quảng Bình, ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LỊCH SỬ TRIẾT HỌC VIỆT NAM (HISTORY OF VIETNAMESE PHILOSOPHY); Mã số:MLLSTTVN.007

2. Số tín chỉ: 02

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Giáo dục chính trị, hệ đại học.

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	15				15
2	10	5			15

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần

- Về kiến thức:

Sinh viên nắm vững tư tưởng triết học Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, từng bước xác lập thế giới quan, phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo.

- Về kỹ năng:

Biết vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào cuộc sống, có tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc của kẻ thù. Xây dựng, phát triển nhân sinh quan cách mạng và tu dưỡng đạo đức con người mới.

- Về thái độ:

Có ý thức học tập, nghiên cứu tài liệu, tham gia đầy đủ các buổi học, xây dựng bài.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Học phần này giúp sinh viên nắm vững kiến thức về tư tưởng triết học Việt Nam qua các thời kỳ, vận dụng kiến thức Văn học, Lịch sử, Chính trị vào phân tích vấn đề triết học.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung: Đặc điểm tư tưởng triết học Việt Nam; khái quát tư tưởng triết học Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, đặc trưng tư tưởng triết học Việt Nam.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Phải nghiên cứu tài liệu và nội dung bài học trước giờ lên lớp; chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi nghe giảng; chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho thảo luận. Sinh viên phải tham gia lớp học ít nhất 85% thời lượng của chương trình.

9. Tài liệu học tập

+ Tài liệu chính

[1] Lương Thị Lan Huệ (2013), *Bài giảng Lịch sử triết học Việt Nam*, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.

[2] Nguyễn Đăng Thục (2004), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam 2 tập*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

+ Tài liệu tham khảo

[1]. Trần Đăng Sinh (chủ biên) (2008), *Lịch sử triết học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2]. GS.TS Nguyễn Ngọc Long (chủ biên) (2002), *Giáo trình chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3]. Lê Văn Tá (1994), *Tập bài giảng Lịch sử triết học*, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức như đối tượng, đặc điểm, phương pháp nghiên cứu, đặc điểm lịch sử tư tưởng Việt Nam, những nét đặc trưng của tư tưởng Việt Nam qua các thời kỳ... ; tiêu chuẩn về kỹ năng như kỹ năng đánh giá, vận dụng trong thực tiễn, kỹ năng nhận diện các vấn đề; tiêu chuẩn về thái độ của sinh viên đối với việc rèn luyện các kỹ năng, qua đó giúp sinh viên nỗ lực hơn nữa trong việc học tập.

- Qui định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận...	Quan sát, ghi danh...	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: - Tư tưởng triết học Việt Nam qua các thời kì	- Đánh giá qua bài viết, bài tập ở trên lớp	
3	Hoạt động nhóm, thảo luận; - Thế giới quan, nhân sinh quan triết học - Nội dung kiến thức - Hình thành kỹ năng phân tích,	Trình bày báo cáo và nhóm khác đánh giá theo thang điểm	

	thuyết trình, kỹ năng xử lý thông tin...		
4	Bài kiểm tra: Toàn bộ kiến thức chương 1 ; chương 2; chương 3.	Kiểm tra lý thuyết	
<i>Các bài thi</i>			
6	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc vấn đáp	

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/ QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	35%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC VIỆT NAM (5LT-0TL)

- 1.1 Đối tượng nghiên cứu tư tưởng triết học Việt Nam
- 1.2 Đặc điểm của tư tưởng triết học Việt Nam
- 1.3 Phương pháp nghiên cứu tư tưởng triết học Việt Nam
- 1.4 Một số đóng góp của tư tưởng triết học Việt Nam
- 1.5 Một số hạn chế của tư tưởng triết học Việt Nam

CHƯƠNG 2 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC VIỆT NAM (10LT-0TL)

- 2.1 Khái quát về niên biểu Việt Nam
2. Tư tưởng triết học Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử

CHƯƠNG 3 MỘT SỐ YẾU TỐ TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC VIỆT NAM (10LT-5BT)

- 3.1 Quan niệm về thế giới quan
- 3.2 Quan niệm về nhân sinh quan
- 3.3 Yếu tố biện chứng trong tư tưởng triết học Việt Nam
- 3.4 Yếu tố siêu hình trong tư tưởng triết học Việt Nam

Quảng Bình, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM (VIETNAM POLITICAL SYSTEM); **Mã số:**
- 2. Số tín chỉ:** 03
- 3. Đối tượng:** Sinh viên ngành Giáo dục Chính trị, hệ chính quy
- 4. Phân bổ thời gian**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	15				15
2	10	5			15
3	10	5			15

- 5. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành các học phần chuyên ngành.

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức:

Sinh viên nhận thức được lý luận về hệ thống chính trị, các yếu tố, chức năng của các yếu tố cấu thành hệ thống chính trị ở Việt Nam. Từ đó hiểu rõ đặc điểm, bản chất của hệ thống chính trị ở Việt Nam và sự cần thiết phải đổi mới, kiện toàn hệ thống chính trị trước yêu cầu đổi mới toàn diện đất nước.

- Kỹ năng:

Sinh viên vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Có kỹ năng thu thập và xử lý thông tin; có kỹ năng quan sát, thiết lập mối quan hệ trong hoạt động trải nghiệm tại cộng đồng.

- Thái độ và mục tiêu khác

Sinh viên có ý thức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong học tập và trải nghiệm tại địa phương; có phẩm chất trung thực, khách quan khi thực hành môn học tại cộng đồng cũng như trong cuộc sống.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra:

Học phần này giúp sinh viên nắm vững kiến thức về hệ thống chính trị Việt Nam, có kỹ năng nghề nghiệp, phân tích và vận dụng tốt học tập và trong cuộc sống.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận về hệ thống chính trị, cấu trúc hệ thống chính trị Việt Nam; Chức năng của các yếu tố cấu thành hệ thống chính trị ở Việt Nam. Định hướng chung trong việc xây dựng các thành tố cấu thành hệ thống chính trị nhằm phát huy vai trò của kiến trúc thượng tầng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu chương trình môn học trước khi đến lớp, chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tự học, tự nghiên cứu, tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế.
- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi thảo luận làm bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia làm các bài kiểm tra và bài thi theo quy định

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính

[1]. Trần Đức Hiền (2016), “*Bài giảng Hệ thống chính trị ở Việt Nam*”, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.

[2]. Nguyễn Việt Thông (2013), “*Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*”, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo

[1]. Cổng thông tin điện tử, chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (2015), “*Hỏi đáp về hệ thống chính trị ở Việt Nam*”..

[2]. Lê Thế Lạng (2009) “*Giáo trình chính trị*”, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[3]. Nguyễn Đức Tính, (2002), “*Xây dựng Đảng về tổ chức*”, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Lê Quang Thường (1996), “*Một số vấn đề về xây dựng Đảng về Tổ chức trong giai đoạn hiện nay*”, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Trọng Phúc (1998), “*Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đất nước*”, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức như hiểu biết hệ thống chính trị, các yếu tố, chức năng của hệ thống chính trị ở Việt Nam.; tiêu chuẩn về kỹ năng như kỹ năng thu thập và xử lý thông tin; có kỹ năng quan sát, thiết lập mối quan hệ trong hoạt động trải nghiệm tại cộng đồng; kỹ năng thái độ như có ý thức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong học tập và trải nghiệm tại địa phương; có phẩm chất trung thực, khách quan khi thực hành môn học tại cộng đồng cũng như trong cuộc sống.

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài đầy đủ - Tích cực thảo luận... 	Đánh giá qua Quan sát, điểm danh...	

<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: - Các yếu tố cấu thành hệ thống chính trị - Trách nhiệm góp phần xây dựng hệ thống chính trị - Trải nghiệm thực tế	Đánh giá qua bài tập ở nhà, báo cáo do sinh viên tiến hành.	
3	Hoạt động thảo luận: Chức năng của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở Việt Nam Đổi mới chính trị ở Việt Nam	Đánh giá qua báo cáo nhóm	
4	Bài kiểm tra 1 tiết:	Viết	
<i>Các bài thi</i>			
5	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc Vấn đáp	

11. Thang điểm

Đánh giá sinh viên theo thang điểm 10 (*làm tròn đến một chữ số thập phân*) với các thành phần gồm chuyên cần, thái độ; kiểm tra thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần với trọng số:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	35%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (15 LT-0BT)

1.1. Khái niệm, bản chất và đặc điểm của hệ thống chính trị

1.1.1 Khái niệm

1.1.2 Bản chất của hệ thống chính trị

1.1.3 Đặc điểm của hệ thống chính trị

1.2. Hệ thống chính trị

1.2.1. Các đảng chính trị

1.2.2. Nhà nước

1.2.3. Các tổ chức chính trị-xã hội

CHƯƠNG 2 HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM (10LT-5BT)

2.1 Các yếu tố cấu thành hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay

2.2 Đặc điểm của hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay

2.3 Mục tiêu, quan điểm, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay

2.4 Chức năng của các tổ chức trong hệ thống chính trị

CHƯƠNG 3 ĐỔI MỚI, KIẾN TOÀN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY (10 LT-5BT)

3.1. Tính tất yếu của việc đổi mới, kiến toàn hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay

3.2. Nội dung, phương hướng cơ bản nhằm đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam

3.3 Trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên trong việc xây dựng hệ thống chính trị

3.4 Sinh viên trải nghiệm tại cộng đồng để tìm hiểu về hệ thống chính trị

Quảng Bình, ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH PGS.TS Hoàng Dương Hùng
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC VÀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (MORAL EDUCATION AND LEGAL EDUCATION TO STUDENTS IN HIGH SCHOOLS). Mã số
- Số tín chỉ:** 04
- Đối tượng:** Sinh viên ngành GDCT, hệ chính quy.
- Phân bổ thời gian**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết			Tổng
	Lý thuyết		Thực hành, thực tập	
1	15			15
2	10		5	15
3	10		5	15
4	10		5	15

- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học môn Pháp luật học.

6. Mục tiêu học phần:

- *Về kiến thức:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh trong nhà trường trung học phổ thông bao gồm khái niệm, đặc điểm, mục tiêu, vai trò của giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật đối với quá trình giáo dục nhân cách thế hệ trẻ. Đồng thời trang bị cho các em nội dung, phương pháp giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật, cách thức tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh trung học phổ thông một cách hiệu quả. Qua việc trang bị những kiến thức quan trọng này giúp sinh viên hiểu sâu sắc những vấn đề về hoạt động giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật trong nhà trường phổ thông, đáp ứng yêu cầu về năng lực của chuẩn đầu ra ngành Giáo dục chính trị.

- *Về kĩ năng*: Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng xây dựng nội dung và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật cho học sinh trong nhà trường theo yêu cầu nghề nghiệp.

- *Về thái độ*: Giáo dục cho sinh viên ý thức sống theo chuẩn mực đạo đức và chuẩn mực pháp luật, góp phần hình thành, phát triển nhân cách của một nhà giáo dục trong tương lai, phù hợp với chuẩn nghề nghiệp. Bồi đắp tình yêu đối với đạo đức, pháp luật và trách nhiệm, nhiệt huyết của sinh viên trong việc giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho thế hệ trẻ ở trường Trung học phổ thông.

Mục tiêu xuyên suốt của học phần là sau khi học xong học phần sinh viên sẽ đáp ứng được yêu cầu về chuẩn đầu ra.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Sinh viên nắm được các vấn đề cơ bản về giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật. Từ đó, vận dụng tốt vào dạy học giáo dục công dân ở trường THPT

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường trung học phổ thông bao gồm những vấn đề lý luận chung về giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường trung học phổ thông; Nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường trung học phổ thông. Đồng thời học phần hướng dẫn cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật cho học sinh trong nhà trường thông qua hình thức dạy học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên: Để hoàn thành học phần sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Dự lớp (ít nhất 85%), nghe giảng, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến đối với bài học; tổ chức và tham gia các hoạt động giáo dục dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Trên cơ sở tài liệu bài giảng chính của giảng viên, sinh viên phải đọc và nghiên cứu những tài liệu tham khảo khác để viết bài luận, viết thu hoạch.vv theo những nội dung yêu cầu của giảng viên. Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân

9. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính

1. Trần Thị Sáu (2012), *Giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức trong trường trung học phổ thông*, Tài liệu bài giảng.

2. Dương Thanh Mai (2008), *Pháp luật chuyên ngành*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Nhiều tác giả (2011), *Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo

4. Nguyễn Văn Cư, Nguyễn Duy Nhiên (2008), *Dạy và học môn GDCC ở trường THPT những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

5. Nguyễn Đình Đăng Lục (2004), *Giáo dục pháp luật trong nhà trường*, NXb Giáo dục, Hà Nội.

6. Nguyễn Đình Đăng Lục (2005), *Vai trò của pháp luật trong quá trình hình thành nhân cách*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

5. Đặng Cảnh Khanh, Nguyễn Bích Diễm, Nguyễn Đắc Bình (2007), *Sống và làm việc theo pháp luật*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức; tiêu chuẩn về kỹ năng như kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức....tiêu chuẩn về thái độ của sinh viên đối với việc rèn luyện các kỹ năng, qua đó giúp sinh viên nỗ lực hơn nữa trong việc học tập.

- Qui định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận...	Quan sát, ghi danh...	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: - Nội dung kiến thức 1: Những vấn đề khái quát chung và nội dung GDPL và GDĐĐ ở trường THPT - Nội dung kiến thức 2: Nội dung giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật ở THCS - Nội dung kiến thức 3: Hình thức và phương pháp giáo dục đạo đức và pháp luật ở THCS - Nội dung kiến thức 4: Nội dung môn học Công dân với Tổ quốc.	- Đánh giá qua bài viết, bài thảo luận ở trên lớp - Đánh giá qua các tình huống do sinh viên xây dựng, sưu tập, qua việc giảng dạy, tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... - Nhận xét, đánh giá các vấn đề đặt ra từ việc thực hiện các hình thức giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật	
3	Hoạt động nhóm, thảo luận: Nội dung, kiến thức: - So sánh giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật	Trình bày bài thuyết trình theo nhóm và nhận xét, tranh luận về các	

	<p>cho học sinh trong trường Trung học phổ thông. So sánh giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường Trung học phổ thông với hoạt động giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh ở trường trung học cơ sở và ở trường tiểu học.</p> <p>Kỹ năng: - Xây dựng nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh trong trường Trung học phổ thông; - Xây dựng các tình huống giáo dục đạo đức và tình huống giáo dục pháp luật; Thiết kế các hình thức giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường Trung học phổ thông; Đổi mới các phương pháp giáo dục ngoài giờ lên lớp, phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân.</p>	<p>vấn đề đặt ra.</p> <p>Sưu tầm, Sáng tác câu chuyện đạo đức và câu chuyện pháp luật.</p>	
4	<p>Bài kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Nội dung GDĐĐ và GDPL - Nội dung 2: Hình thức và phương pháp GDĐĐ và GDPL trong trường THPT. - Nội dung 3: Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp; - Nội dung 4: Giảng dạy trên lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra lí thuyết - Kiểm tra những phương pháp tổ chức hoạt động GDĐĐ và GDPL - Đánh giá các hoạt động tổ chức GDĐĐ và GDPL qua hoạt động ngoài giờ và hoạt động giảng dạy. 	
5	Thi giữa kỳ	Thi viết (60 phút)	
6	Thi kết thúc học phần	Thi viết hoặc viết tiểu luận	

11. Thang điểm:

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá điểm kiểm tra thường xuyên, điểm tinh thần thái độ trong lên lớp, điểm thi học phần giữa kỳ và điểm thi kết

thức học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi giữa kỳ	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5 %	15%	25%	55%

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC VÀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(5t)

1.1. Khái niệm và đặc điểm của giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường trung học phổ thông

1.2. Mục đích, vai trò của giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường trung học phổ thông

CHƯƠNG 2 NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC VÀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (10t)

2.1. Khái niệm và yêu cầu về nội dung giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường trung học phổ thông

2.2. Nội dung môn Giáo dục công dân bậc trung học phổ thông

2.3. Nội dung hoạt động giáo dục pháp luật ngoài giờ lên lớp

CHƯƠNG 3 HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC VÀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (10t)

3.1. Hình thức giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường trung học phổ thông.

3.2. Phương pháp giáo dục đạo đức và phương pháp giáo dục pháp luật

CHƯƠNG 4 TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (35t)

4.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật

4.2. Tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường trung học phổ thông

Quảng Bình, ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng